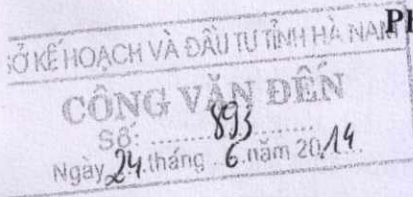


Số: **608** /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **20** tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Cơ sở 2- Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức**



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân và Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ các Văn bản của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31 tháng 3 năm 2008 ban hành quy định nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng; Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 về việc ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng"; Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07 tháng 4 năm 2008 hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng; Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Dự án Y tế trọng điểm- Bộ Y tế (tại Tờ trình số 50/TTr-DAYTTĐ ngày 28 tháng 5 năm 2014) và đề nghị của Sở Xây dựng (tại Báo cáo thẩm định số 579/KTQH-SXD và Tờ trình số 580/TTr-SXD ngày 12 tháng 6 năm 2014),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cơ sở 2- Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên Đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cơ sở 2- Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án Y tế trọng điểm- Bộ Y tế.

3. Tính chất, quy mô và phạm vi nghiên cứu:

a) Tính chất: Là Bệnh viện Trung ương được đầu tư xây dựng mới, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân các tỉnh đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ trở ra.

b) Phạm vi nghiên cứu: Thuộc Khu đô thị Nam Châu Giang, thành phố Phủ Lý. Vị trí cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp đường ĐT491;
- Phía Nam giáp đường N1 (42m);
- Phía Tây giáp khu đất hỗ trợ 7%;



c) Quy mô:

- Quy mô sử dụng đất: Khoảng 21,87 ha.
- Quy mô công suất: 1.000 giường.

4. Các chỉ tiêu cơ bản:

a) Mục tiêu, nhiệm vụ:

- Theo cơ cấu chức năng xác định mục tiêu sử dụng của từng khu vực, nghiên cứu thiết kế theo chỉ tiêu: Mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao cho từng hạng mục công trình, cân bằng sử dụng đất theo nhu cầu trước mắt và dự trữ quỹ đất phát triển sau năm 2030÷2050 với quy mô là 1.500÷2.000 giường bệnh.

- Trên cơ sở mục tiêu đề ra để quy hoạch phân khu chức năng, sơ đồ dây chuyền công năng, nguyên tắc tổ chức từng phân khu, mối liên hệ và tác động giữa các phân khu chức năng, tác động bên trong và bên ngoài phân khu. Xác định cao độ san nền, mạng lưới giao thông, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng, nhu cầu nước, mạng lưới đường ống cấp nước, thoát nước, trạm bơm nước, trạm điện và các thông số kỹ thuật chi tiết khác.

b) Chỉ tiêu sử dụng đất:

- Đất xây dựng các khu chức năng trong khu quy hoạch chiếm từ 30÷35% diện tích khu đất (có dự trữ quỹ đất phát triển để đảm bảo việc kết nối đồng bộ khi mở rộng).
- Đất cây xanh, mặt nước, gồm: Cây xanh tập trung và cây xanh phân tán chiếm từ 40÷45% diện tích khu đất.
- Đất giao thông và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật chiếm từ 25÷30%.

c) Hạ tầng kỹ thuật:

- + Nước sinh hoạt: 120 lít/người, ngày, đêm.
- + Nước tưới cây, rửa đường: $\geq 8\%$ lượng nước sinh hoạt.
- + Nước chữa cháy: 15 lít/giây (tính cho 2 đám cháy trong 3 giờ).
- + Nước cấp cho các công trình dịch vụ công cộng: $\geq 10\%$ lượng nước sinh hoạt.
- + Thoát nước thải: 100% lượng nước cấp.
- + Tiêu chuẩn cấp điện cho Bệnh viện: 2Kw/giường.
- + Chiếu sáng đường nội bộ: 0,2 ÷ 0,4 Cd/m².
- + Chất thải rắn: 0,9kg÷1kg/người, ngày, đêm.
- + Chỉ tiêu đất giao thông: $\geq 20\%$.

6. Thành phần hồ sơ:

a) Phần bản vẽ:

S TT	Tên bản vẽ	Tỷ lệ bản vẽ	Số lượng (bộ)
1	Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất	1/2.000	7
2	Bản đồ đánh giá hiện trạng khu đất xây dựng	1/500	7
3	Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đai	1/500	7

S TT	Tên bản vẽ	Tỷ lệ bản vẽ	Số lượng (bộ)
4	Sơ đồ cơ cấu quy hoạch 2 phương án	1/500	7
5	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất (phương án chọn)	1/500	7
6	Phối cảnh tổng thể phương án chọn và mặt đứng công trình trên các trục giao thông chính	1/500	7
7	Bản đồ quy hoạch giao thông chỉ giới đường đỏ	1/500	7
8	Bản đồ quy hoạch san nền	1/500	7
9	Bản đồ quy hoạch cấp nước	1/500	7
10	Bản đồ quy hoạch thoát nước mưa	1/500	7
11	Bản đồ quy hoạch thoát nước thải	1/500	7
12	Bản đồ quy hoạch hệ thống cấp điện	1/500	7
13	Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống	1/500	7
14	Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược	1/500	7

b) Phần văn bản:

- Thuyết minh tổng hợp, thuyết minh tóm tắt.
- Dự thảo quy định quản lý quy hoạch xây dựng.
- Dự thảo tờ trình phê duyệt.
- Số lượng gồm 07 bộ hồ sơ đen trắng và 01 bộ màu. 1 đĩa CD lưu toàn bộ nội dung thuyết minh và bản vẽ.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý; Giám đốc Ban Quản lý Dự án Y tế trọng điểm- Bộ Y tế; Giám đốc Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2 (9);
- VPUB: LĐVP (2), KTTH, TNMT, TH(T);
- Lưu VT, XD.

QH. - D\QĐ\2014\029



Mai Tiên Dũng

